



Đảm bảo an ninh nguồn nước đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững TP. Đà Nẵng

ĐẶNG NGUYỄN THỰC ANH

Sở TN&MT TP. Đà Nẵng

Theo dự báo, nhu cầu dùng nước sạch sinh hoạt tại TP. Đà Nẵng đang tăng nhanh, nhất là vào mùa hè, với lượng khách du lịch lớn, nhu cầu sử dụng nước tăng cao, nhưng nguồn cung cấp nước lại giảm mạnh do nắng nóng, xâm nhập mặn. Vì vậy, bảo đảm nguồn nước đủ đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất luôn là vấn đề quan tâm của chính quyền thành phố. Để đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ANNN phục vụ phát triển bền vững đất nước đi vào cuộc sống, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 về bảo đảm ANNN và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 7/11/2022 triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW. Đồng thời, UBND TP. Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 6/2/2023 thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

ANNN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TP. ĐÀ NẴNG

Khái niệm ANNN đã được đề cập tại Điều 3 Dự thảo Luật Tài nguyên nước (TNN) sửa đổi. Việc luật hóa vấn đề đảm bảo ANNN là bước tiến quan trọng về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm ANNN; tạo động lực và tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngành nước. Theo đó, ANNN là việc bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và giảm thiểu rủi ro thiệt hại từ các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước. Trên địa bàn TP. Đà Nẵng, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu đảm bảo ANNN đã được cụ thể hóa tại Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 7/11/2022 với các mục tiêu: Đến năm 2025: Hoàn thành việc lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước; 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng xâm nhập mặn, thiếu nước... Đến năm 2030: Cân đối đảm bảo đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình phòng mặn, điều tiết nước ngọt, tích trữ nước trên các lưu vực sông, suối; cơ bản khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng tại các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (TP. Đà Nẵng) và sông Cu Đê, hệ thống công trình thủy lợi lớn... Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; chủ động, phối hợp kiểm soát và khắc phục tình

trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và sông Cu Đê, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên tỉnh, bảo đảm ANNN.

Đối với TP. Đà Nẵng, quan điểm phát triển bền vững thể hiện rõ nét trong hồ sơ Quy hoạch TP. Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, mục tiêu phát triển đến năm 2030 là “Xây dựng TP. Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của cả nước...”; Tầm nhìn đến năm 2050 sẽ xây dựng “TP. Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc, bền vững, ngang tầm quốc tế, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và quốc tế; Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Trung tâm Tài chính quốc tế khu vực và là TP biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực châu Á...”.

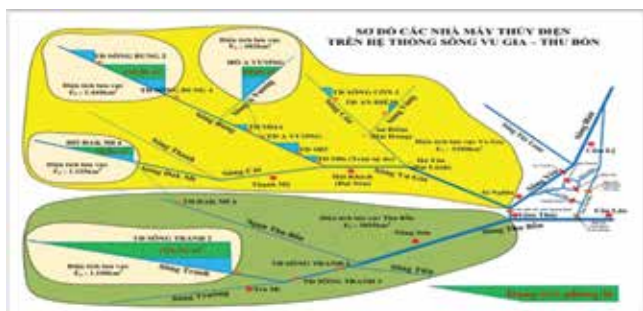
THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ANNN TP. ĐÀ NẴNG

Trước khi Nhà máy nước (NMN) Hòa Liên, công suất 120.000 m³/ngày, đem (khai thác nước trên sông Cu Đê, thuộc địa phận xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng) chính thức đi vào hoạt động vào những ngày cuối tháng 5/2023, trên 90% nguồn nước cấp cho TP. Đà Nẵng được khai thác ở hạ lưu sông Vu Gia (đoạn sông Cầu Đỏ - Sông Yên). Việc phụ thuộc quá lớn vào nguồn nước sông Vu Gia đã khiến TP. Đà Nẵng trong một thời gian dài luôn đối mặt với các thách thức gây mất ANNN.

Theo Báo cáo Quy hoạch TNN quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ TN&MT công bố cho thấy, Vu Gia - Thu Bồn là 1 trong 10 lưu vực sông lớn nhất Việt Nam; có tổng lượng mưa trung bình lưu vực lớn nhất Việt Nam. Thế nhưng, thực tế đã chứng minh, TNN của TP. Đà Nẵng không dồi dào như chúng ta nghĩ và luôn phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng gây mất ANNN.

Phân bố dòng chảy không đều giữa mùa mưa - mùa khô và dưới tác động gia tăng của biến đổi khí hậu làm cho mưa được dự báo tăng trong mùa mưa, giảm trong mùa khô. Đi kèm với đó là quá trình mặn hóa, xâm thực bờ biển, ngập lụt và sạt, lở bờ sông sẽ diễn biến phức tạp hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, biến đổi lòng dẫn sông, đặc

biệt là hạ thấp mực nước trên sông chính là thách thức lớn đối với ANNN trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn. Hạ thấp lòng dẫn khiến không đủ cao trình mực nước cho các công trình lấy nước ven sông, từ đó làm giảm năng lực lấy nước và cấp nước. Ngoài ra, việc vận hành của các công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên lưu vực nếu không hợp lý sẽ làm suy giảm, cạn kiệt dòng chảy trên lưu vực sông, nhất là ở hạ lưu các công trình hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, đặc biệt là vào mùa khô những năm hạn hán, thiếu nước. Đồng thời, gia tăng làm trầm trọng hơn tình trạng ngập lụt ở vùng hạ du do đặc điểm tự nhiên là vùng đồng bằng địa hình trũng thấp.



▲ Hình 1. Sơ đồ các nhà máy thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

Phát triển kinh tế - xã hội đã và đang đặt ra sức ép lớn đối với TNN của TP. Đà Nẵng như: Gia tăng nhu cầu sử dụng nước, khai thác quá mức TNN, nảy sinh mâu thuẫn - cạnh tranh trong khai thác, sử dụng nguồn TNN giữa các ngành, địa phương trên lưu vực; Gia tăng nhu cầu sử dụng nước đồng nghĩa với việc gia tăng lượng nước thải vào nguồn nước, trong khi đó, hệ thống thu gom xử lý nước thải chưa đáp ứng được nhu cầu xử lý. Thiên tai liên quan đến TNN lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn đã, đang và sẽ xuất hiện với tần suất nhiều hơn, ngày càng có xu hướng bất thường hơn, khốc liệt hơn. Vì vậy, việc nâng cao năng lực thích ứng để bảo vệ khả năng được tiếp cận bền vững đủ về số lượng nước, chất lượng nước bảo đảm cho sức khỏe, sinh kế, môi trường sinh thái và hoạt động sản xuất kinh tế trên địa bàn TP. Đà Nẵng là vấn đề sống còn.

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO ANNN

Trong chiến lược đảm bảo ANNN (được hiểu là tập hợp các quyết định của UBND, lãnh đạo UBND TP, nhà quản lý về các mục tiêu dài hạn để đảm bảo về số lượng, chất lượng nguồn nước để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và không gây cạn kiệt nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả), TP. Đà Nẵng đã đặt ra mục tiêu phải bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, tỷ lệ

che phủ rừng đạt từ 45 - 47%; BVMT, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước. Đồng thời, tăng cường hợp tác với tỉnh Quảng Nam trong việc quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT, đặc biệt là môi trường nước trên lưu vực sông Vu Gia -Thu Bồn để đảm bảo ANNN và đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Theo phương án khai thác, sử dụng TNN mặt được xác định để tích hợp vào Quy hoạch chung của TP. Đà Nẵng, mức độ đảm bảo ANNN được nâng lên mức tuyệt đối thông qua việc khai thác đa dạng, phân tán các nguồn cấp nước sinh hoạt. Nguồn nước chính để phân bổ cho nhu cầu dùng nước của TP. Đà Nẵng là nguồn nước mặt sông Vu Gia - Thu Bồn (sông liên tỉnh) và lưu vực sông Túy Loan, lưu vực sông Cu Đê (sông nội tỉnh); hạn chế tối đa việc khai thác nước dưới đất. Theo đó, phương án khai thác nước cấp cho nông nghiệp giữ nguyên hiện trạng; phân bổ nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất phi nông nghiệp, dự phòng như sau:

TT	Phương án	Công suất/dung tích
I. Phân bổ nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất phi nông nghiệp		
1	Sông Cu Đê	
	Phân bổ nguồn nước sông Cu Đê tại Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, Hòa Vang và hồ Sông Bắc (đầu tư xây dựng mới) để đáp ứng công suất khai thác của NMN Hòa Liên	- Năm 2022: 120.000 m ³ /ngày; đêm; - Năm 2030: 240.000 m ³ /ngày; đêm; - Đến năm 2050: 400.000 m ³ /ngày; đêm
2.	Sông Vu Gia - Thu Bồn	
2.1	Phân bổ nguồn nước sông Vu Gia (nhánh sông Yên) tại đập An Trạch và tại Cầu Đò để duy trì công suất NMN Cầu Đò, NMN Sân Bay	- Năm 2022: 320.000 m ³ /ngày (NMN Cầu Đò: 290.000 m ³ /ngày, đêm, NMN Sân Bay: 30.000 m ³ /ngày; đêm); - Giai đoạn 2030-2050: 420.000 m ³ /ngày, đêm (NMN Cầu Đò: 390.000 m ³ /ngày, NMN Sân Bay: 30.000 m ³ /ngày, đêm).
2.2	Nghiên cứu phân bổ nguồn nước tại sông Vu Gia (Nhánh sông tại An Trạch - Bàu Nít - Hà Thanh) hoặc sông Thu Bồn (Dự kiến khai thác tại Giao Thủy) đáp ứng yêu cầu xây dựng NMN mới	- Năm 2022: 0 m ³ /ngày; đêm; - Năm 2030: 120.000 m ³ /ngày; đêm. - Năm 2050: 240.000 m ³ /ngày; đêm.
3	Hồ Hòa Trung	
	Phân bổ nguồn nước hồ Hòa Trung (Phụ lưu II sông Cu Đê) đáp ứng công suất NMN Hòa Trung	- Năm 2022: 10.000 m ³ /ngày; - Năm 2030: 20.000 m ³ /ngày; - Đến năm 2050: Dừng khai thác.
4	Suối Đá	
	Phân bổ nguồn nước tại Suối Đá, quận Sơn Trà để duy trì công suất khai thác của NMN Sơn Trà I	- Năm 2022-2030: 5.000 m ³ /ngày; - Đến năm 2050: Dừng khai thác.
5	Suối Tinh	
	Phân bổ nguồn nước tại Suối Tinh, quận Sơn Trà để duy trì công suất khai thác của NMN Sơn Trà II	- Năm 2022-2030: 2.000 m ³ /ngày; - Đến năm 2050: Dừng khai thác.
6	Suối Lương	
	Phân bổ nguồn nước tại Suối Lương, quận Liên Chiểu duy trì công suất NMN Hải Vân	Năm 2022-2030: 5.000 m ³ /ngày; Đến năm 2050: Dừng khai thác.
II. Dự phòng cấp nước		
1	Nước dự phòng cấp cho sinh hoạt và sản xuất phi nông nghiệp tại hồ Hòa Trung	Đến năm 2025: 2,4 triệu m ³ Sau năm 2025: 0,5 triệu m ³
2	Nước dự phòng cho nông nghiệp tại hồ Đồng Nghệ	3,0 triệu m ³
3	Nước dự phòng cấp cho sinh hoạt và sản xuất phi nông nghiệp tại hồ Sông Bắc sau khi xây dựng (dung tích chết của hồ Sông Bắc)	Lớn hơn 20 triệu m ³
4	Nước dưới đất	-

Để tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược đảm bảo ANNN, Đà Nẵng ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển và bảo vệ TNN sông Cu Đê (sông nội tỉnh). Theo đó, hồ sông Bắc sẽ được hình thành trên dòng Cu Đê ở khu vực thượng nguồn, được tính toán thiết kế với dung tích hữu ích lên



▲ Sông Cu Đê - Kho dự trữ nước của TP. Đà Nẵng

đến 50 triệu m³, đóng vai trò là “kho báu” dự trữ nước của toàn TP... Việc phát triển nguồn nước sông Cu Đê sẽ giúp Đà Nẵng giảm phụ thuộc vào nguồn nước sông Vu Gia (sông liên tỉnh).

Nhằm đảm bảo đủ số lượng nguồn nước cấp và dự trữ cấp cho TP. Đà Nẵng thì việc bảo vệ chất lượng nguồn nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra là giải pháp đi kèm mang tính quyết định. Bên cạnh kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm trên các đoạn sông, suối là nguồn cấp nước sinh hoạt cho TP. Đà Nẵng cần chủ động, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các địa phương trên thượng nguồn lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn để chung tay hành động bảo vệ TNN. Việc thắt chặt và mở rộng, nâng tầm hợp tác toàn diện, thực chất với các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (tỉnh Quảng Nam, tỉnh Kon Tum) trong vấn đề đảm bảo ANNN khi được ưu tiên hàng đầu sẽ giải quyết được bài toán mâu thuẫn, cạnh tranh trong khai thác, sử dụng nước giữa các địa phương trên lưu vực sông và giảm thiểu rủi ro nếu chẳng may xảy ra các sự cố môi trường nước nghiêm trọng... Đồng thời, nâng cao hiệu quả trong khai thác, sử dụng nước, giảm thiểu tối đa thất thoát, lãng phí nước.

Trên hành trình xây dựng Đà Nẵng - TP môi trường và để giữ vững các danh hiệu đã được khẳng định, Đà Nẵng cần đảm bảo ANNN thông qua thực hiện hiệu quả các giải pháp xuất phát từ đặc thù riêng của địa phương trên cơ sở học hỏi, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm quốc tế, để có thể đạt được các mục tiêu đề ra nhanh chóng và bền vững. Theo đó, cần thay đổi tư duy về việc đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của con người theo cách tiếp cận thỏa mãn tối đa nhu cầu, mà phải hướng đến sự tiết giảm tối đa các nhu cầu sử dụng để giảm khai thác nước; giảm lưu lượng xả thải vào nguồn nước; đảm bảo khả năng tự phục hồi, tự làm sạch của thiên nhiên. Đồng thời, phải khẩn trương xây

dựng và thực thi ngay các công cụ kinh tế trong việc ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm nguồn nước, cung ứng các dịch vụ nước, đặc biệt là chính sách tính đúng, tính đủ, nâng cao giá trị của nước trong các hoạt động của đời sống, để làm cơ sở nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Ngoài ra, nhằm bảo vệ, duy trì nguồn nước cho đa dạng sinh học, hệ sinh thái thủy sinh và các hoạt động du lịch, lễ hội văn hóa gắn với nguồn nước cần kiên quyết xử lý các hành vi lấn sông, thu hẹp không gian chứa, thoát lũ của sông; hoạt động khai thác cát, sỏi và khoáng sản khác trái phép trên sông. Bảo vệ, phát triển nguồn sinh thủy, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn và các loại rừng khác.

Trong những ngày qua, thiếu hụt điện nghiêm trọng, cúp điện luân phiên tại nhiều khu vực, địa phương trên cả nước do cạn kiệt nguồn nước tại các hồ chứa thủy điện đã gây xáo trộn cuộc sống của người dân. El Nino, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn đã được dự báo, cảnh báo sớm, thế nhưng khủng hoảng năng lượng trên diện rộng đã không thể nào tránh khỏi. Cạn kiệt nguồn nước dẫn đến khủng hoảng an ninh TNN, kéo theo khủng hoảng an ninh năng lượng, an ninh lương thực và nhiều hệ lụy khác. Thực tại đang xảy ra, một lần nữa gióng lên hồi chuông thức tỉnh con người về việc cần ngay lập tức chấm dứt lối sống lãng phí, hưởng thụ, tàn phá thiên nhiên, khai thác cạn kiệt tài nguyên, hủy hoại môi trường sống.

Để đảm bảo ANNN cho TP. Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung, đã đến lúc vấn đề chung tay hành động bảo vệ TNN, sử dụng nước tiết kiệm với trọng tâm là sự tham gia của cộng đồng dân cư có ý nghĩa sống còn. Nếu không có ý thức bảo vệ, sử dụng tiết kiệm TNN, đi ngược lại với quy luật của thiên nhiên, tàn phá môi trường, việc cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước sẽ đe dọa, hủy hoại sự sống của con người...■